

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 18/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN - TỈNH AN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức.

2. Ông Lý Đạt Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/HS-ST ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

1/ Phạm Văn N, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp Tây Bình C, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1996; Anh chị E ruột có 4 người, bị cáo là người thứ tư; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn S, sinh ngày 04/8/2003. Nơi cư trú: ấp Tây Bình C, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Anh chị E ruột có 6 người, bị cáo là người thứ sáu; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Nguyễn Văn S:

1/ Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp Tây Bình C, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp Tây Bình C, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Huỳnh Văn M, sinh ngày 25/5/2003. Nơi cư trú: ấp Tây Bình C, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người giám hộ cho Huỳnh Văn M: Anh Trần Hữu P, sinh năm 1996 – Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Vĩnh Chánh. Trụ sở: Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Anh Dương Văn L, sinh năm 2001. Nơi cư trú: ấp Tây Bình C, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3/ Anh Huỳnh Văn E, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Trịnh Văn Th, sinh năm 1957. Nơi cư trú: ấp Tây Bình C, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang (có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn S: Ông Phan Văn H - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 16/11/2020, bị cáo Phạm Văn N điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Văn S hùn tiền mỗi người 100.000 đồng mua ma túy đá về sử dụng, đồng thời kêu S cho N mượn trước 100.000 đồng thì S đồng ý. N mượn xe mô tô biển số 67AL-029.42 của anh Huỳnh Văn M đi mua ma túy. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở S đến khu vực ấp Hòa Tây B, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, gặp người phụ nữ tên Út (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) mua 200.000 đồng ma túy. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Công an xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn tuần tra tại khu vực ấp Tây Bình C, xã Vĩnh Chánh, phát hiện bị cáo N điều khiển xe mô tô chở bị cáo S có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra hành chính. Lúc này, Lực lượng nhìn thấy tay phải của S ném bọc nylon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng xuống lề đường rồi bỏ chạy nên Lực lượng không chế bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng thì N và S khai đây là ma túy đá dùng để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: Một bọc nylon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; Xe mô tô biển số 67AL-029.42; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 023830 tên Huỳnh Văn E; một điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, đen.

Tại bản kết luận giám định số 289/KLGT-PC09 (MT) ngày 24/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2419 gam (không phẩy hai bốn một chín gam).

Theo phiếu xét nghiệm ngày 17/11/2020 của Trung tâm y tế huyện Thoại Sơn, kết luận: Phạm Văn N, Nguyễn Văn S dương tính với Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 12/CT-VKSTS, ngày 02/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các vật chứng thu giữ và T liệu có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xE xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn M, Dương Văn L, Huỳnh Văn E trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Năm 2017, L bán xe mô tô trên 67AL-029.42 cho M nhưng không làm hợp đồng mua bán và M chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu theo quy định. Đến khoảng 19 giờ ngày 16/11/2020, M cho N và S mượn xe mô tô này để làm phương tiện đi lại, nhưng không biết N sử dụng để đi mua ma túy. Nay M xin nhận lại xe mô tô này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xE xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng N áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N mức án từ 01 năm đến 02 năm tù

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S mức án từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về phần vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý ông Phan Văn H trình bày quan điểm bảo vệ quyền và lợi hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn S: thống nhất tội danh, Điều khoản cáo trạng truy tố. Tuy nhiên cần xE xét giảm nhẹ cho bị cáo S các tình tiết sau: Bị cáo S xuất thân từ thành phần lao động nghèo, học vấn thấp, thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục từ phía gia đình nên dễ bị kẻ xấu dụ dỗ, lôi kéo, bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Do vậy đề

ngợi Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Văn S:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 16/11/2020, bị cáo Phạm Văn N điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Văn S hùn tiền mỗi người 100.000 đồng mua ma túy đá về sử dụng, để thực hiện bị cáo N mượn xe mô tô biển số 67AL-029.42 của anh Huỳnh Văn M điều khiển chở S đến khu vực ấp Hòa Tây B, xã Phú Thuận, huyện Thoại Sơn, gặp người phụ nữ tên Út (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) mua 200.000 đồng ma túy. Trên đường về bị Công an xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn tuần tra bắt người và thu giữ vật chứng thì N và S khai đây là ma túy đá dùng để sử dụng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định khối lượng chất ma túy. Ngoài ra nó còn phù hợp với các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Chỉ vì nghiện ma túy mà các bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Văn S đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy, các bị cáo ý thức được rằng tàng trữ trái phép ma túy là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, từ hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội, do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này mặc dù có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn. Qua diễn biến của vụ án cho thấy bị cáo Phạm Văn N là người giữ vai trò chính. Chính bị cáo là người chủ động rủ rê bị cáo S hùn tiền, rồi mượn xe của M chở bị cáo S đi mua ma túy và cũng chính bị cáo trực tiếp giao dịch với người bán ma túy; do vậy trách nhiệm hình sự bị cáo N cao hơn bị cáo S. Đối với bị cáo S mặc dù được bị cáo N đề xuất mua ma túy sử dụng nhưng bị cáo đồng ý ngay và hùn tiền cùng bị cáo N mua ma túy sử dụng. Khi bị phát hiện, bị cáo không tự nguyện giao nộp ma túy cho lực lượng công an mà còn ném nhằm phi tang vật chứng, gây khó khăn cho lực lượng làm nhiệm vụ, do vậy bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo N mặc dù đã thành niên nhưng lại rủ rê, lôi kéo bị cáo S dưới 18 tuổi thực hiện tội phạm nên phải áp dụng tình tiết tăng nặng tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xE xét cho các bị cáo tình tiết như các bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, học vắn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Riêng đối với bị cáo S khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ được vật chứng gồm:

- 01 phong bì màu trắng, niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ 289/KLGD-PC09 (MT) ngày 24/11/2020” có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Huỳnh Văn Trường.

- 01 xe mô tô biển số 67AL-029.42;

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe tên Huỳnh Văn E.

Các vật chứng này cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Đối với 01 phong bì màu trắng, niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ 289/KLGD-PC09 (MT) ngày 24/11/2020” có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn và

các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Huỳnh Văn Trường đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, không liên quan đến vụ án nên cần tuyên bố trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô biển số 67AL-029.42 và giấy chứng nhận đăng ký xe tên Huỳnh Văn E là của anh Huỳnh Văn M cho bị cáo N và S mượn, sau đó hai bị cáo sử dụng xe này đi mua ma túy, anh M không biết nên cần tuyên bố trả lại cho anh M.

[7] Đối với người phụ nữ tên Út không rõ nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thoại Sơn sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Điều 90, Điều 91, Điều. Riêng bị cáo N áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17 tháng 11 năm 2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 17 tháng 11 năm 2020.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: với 01 phong bì màu trắng, niêm phong, dán kín, bên ngoài có ghi dòng chữ “Niêm phong vụ 289/KLGD-PC09 (MT) ngày 24/11/2020” có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thoại Sơn và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Huỳnh Văn Trường

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen,

Trả lại cho anh Huỳnh Văn M 01 xe mô tô biển số 67AL-029.42 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Huỳnh Văn E.

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKSTS ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Phạm Văn N và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi đương sự cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Triều